

TÊN CƠ QUAN THUẾ RA
QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm của
về việc kiểm tra thuế tại

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại

Thời kỳ kiểm tra:.....;

Hôm nay, hồi giờ ngày tháng ... năm, tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Đoàn kiểm tra:

- | | |
|-----------------|---------------|
| - Ông (bà)..... | - Trưởng đoàn |
| - Ông (bà)..... | - Thành viên |
| - Ông (bà)..... | - Thành viên |
| - Ông (bà)..... | - Thành viên |

2. Người nộp thuế:

- | | |
|-----------------|-------------------|
| - Ông (bà)..... | - Giám đốc. |
| - Ông (bà)..... | - Kế toán trưởng. |
| - Ông (bà)..... | -..... |

Tiến hành lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....
ngày tháng năm do..... cấp.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:.....
- Hình thức hạch toán kế toán:.....
- Niên độ kế toán:.....
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại:
- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng:

- Mục lục Ngân sách: Cấp..... Chương..... Loại..... Khoản.....
- Tài khoản số:..... mở tại Ngân hàng (hoặc Tổ chức tín dụng)

.....

- Các đơn vị thành viên (nếu có): Các xí nghiệp, chi nhánh, cửa hàng (Ghi rõ nơi đóng trụ sở, hình thức hạch toán).

II. NỘI DUNG KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo của người nộp thuế	Số kiểm tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Chỉ ghi các nội dung đã thực hiện kiểm tra:			
	- Nội dung theo Quyết định kiểm tra;			
	- Nội dung khác có liên quan (nếu có).			

Giải trình số liệu chênh lệch qua kiểm tra: Ghi rõ nguyên nhân điều chỉnh tăng giảm từng khoản mục đã kiểm tra nêu trên hoặc giải thích lại cách tính toán xác định số liệu phải điều chỉnh có liên quan (nếu có).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ghi các sắc thuế đã thực hiện kiểm tra)

STT	CHỈ TIÊU	Số kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh trong kỳ		Số đã nộp	Số còn phải nộp
			Số báo cáo phát sinh phải nộp trong kỳ	Số xử lý qua kiểm tra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)+(4)+(5)-(6)
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TNDN					
3	Thuế TNCN					
4	Thuế TTDB					
5	Thuế Tài nguyên					
6	Thuế Nhà thầu					
	Trong đó: + Thuế GTGT					
	+ Thuế TNDN					
7	Thuế khác (Nếu có).					

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU

1. Kết luận:

1.1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ:

1.2. Về việc kê khai thuế, nộp thuế:

.....

1.3. Về kiểm tra hoàn thuế GTGT:.....

- Số thuế được hoàn thuế:....
- Số thuế không được hoàn thuế:....
- Số thuế chưa được hoàn thuế:.....
- Nội dung khác liên quan (nếu có)

1.4. Về xử phạt vi phạm hành chính (nếu có):

- Hành vi vi phạm hành chính về:..... theo quy định tại
- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có):.....
- Hình thức xử phạt:.....theo quy định tại

2. Kiến nghị và yêu cầu:

2.1. Kiến nghị cơ quan thuế ban hành Quyết định kiểm tra hoặc các cơ quan liên quan có thẩm quyền tiến hành xử lý vi phạm về thuế, hóa đơn, ... đã được phát hiện qua kiểm tra (nếu có), như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính (nếu phát sinh nội dung nào thì ghi, không phát sinh thì bỏ nội dung tương ứng):

- Phạt cảnh cáo: ... (nếu có)
- Phạt tiền với số tiền: đồng (Bằng chữ:), trong đó:
 - + Phạt về hành vi vi phạm thủ tục thuế: đồng;
 - + Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu): đồng;
 - + Phạt về hành vi trốn thuế, gian lận về thuế: đồng (nếu có).

...

b) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu phát sinh nội dung nào thì ghi, không phát sinh thì bỏ nội dung tương ứng):

- Thu hồi tiền hoàn thuế GTGT (nếu có): đồng (Bằng chữ ...)
- Truy thu thuế: đồng (Bằng chữ:), trong đó:
 - + Thuế GTGT:
 - + Thuế TTĐB: ...
 - + Thuế TNDN: ...
 - + Thuế ...
- Tiền chậm nộp tiền thuế: đồng (Bằng chữ:).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày tháng năm, ... (tên người nộp thuế) ... có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Giảm lỗ số tiền: đồng (Bằng chữ:)
- Giảm khấu trừ đồng (Bằng chữ:).

2.2. Yêu cầu người nộp thuế nộp đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của cơ quan thuế khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế (nếu có kiến nghị xử lý truy thu, phạt, ... qua kiểm tra).

- Nếu còn nợ đọng thuế phải yêu cầu người nộp thuế nộp ngay vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vi phạm về chế độ mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ phải yêu cầu người nộp thuế chấn chỉnh kịp thời.

2.3. Kiến nghị với các cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế), các cơ quan, ban, ngành liên quan về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế (nếu có).

2.4. Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

V. Ý KIẾN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ (nếu có):

.....

VI. QUYỀN VÀ THỜI HẠN GIẢI TRÌNH CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

.....

Biên bản được thông qua vào hồi giờ cùng ngày, gồm trang được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; biên bản được giao cho, 01 bản lưu hồ sơ.

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN
(Ký, ghi rõ họ tên/Ký điện tử)